

QUÁN TRIẾT NGHỊ QUYẾT 08/2011 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ CÔNG TÁC THỂ DỤC THỂ THAO, TÙNG BƯỚC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

ThS. TÔ THỊ VIỆT CHÂU*

Chăm sóc sức khỏe, tăng cường thể chất của nhân dân được coi là một nhiệm vụ quan trọng của Đảng và Chính phủ. Nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đòi hỏi nhân dân ta phải có sức khỏe dồi dào, thể chất cường tráng... Vận động thể dục, thể thao là một biện pháp hiệu quả để tăng cường lực lượng sản xuất và lực lượng quốc phòng của nước nhà, đó chính là quan điểm của Đảng ta về phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao Việt Nam (Chỉ thị số 106-CT/TW ngày 02 tháng 10 năm 1958 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam về công tác thể dục thể thao) và cũng là lời khuyễn cáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với toàn dân ta trong lời kêu gọi toàn dân tập thể dục từ những ngày đầu tiên xây dựng nước Việt Nam dân chủ cộng hòa “Dân cường thì nước thịnh”. Cho đến nay, Đảng và Nhà nước ta vẫn không ngừng quan tâm, chỉ đạo ngành thể dục, thể thao nước nhà nỗ lực phấn đấu thực hiện bằng được mục tiêu quan trọng này.

Thực hiện đường lối của Đảng ta về phát triển công tác thể dục thể thao trong thời kỳ đổi mới, “xây dựng chiến lược quốc gia về nâng cao sức khỏe, tầm vóc con người Việt Nam, tăng tuổi thọ và cải thiện chất lượng giống nòi. Tăng cường thể lực của thanh niên. Phát triển mạnh thể dục, thể thao, kết hợp thể thao phong trào và thể thao thành tích cao, dân tộc và hiện đại. Có chính sách và cơ chế phù hợp để bồi dưỡng và phát triển tài năng, đưa thể thao nước ta đạt vị trí cao ở khu vực, từng bước tiếp cận với châu lục và thế giới ở những bộ môn Việt Nam có ưu thế” (Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam), việc xây dựng Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020 đề ra những nhiệm vụ, bước đi cụ thể nhằm thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng ta đối với sự nghiệp phát triển thể dục, thể thao Việt Nam thời kỳ hội nhập quốc tế trong 10 năm tới là cần thiết, góp phần tạo dựng đội ngũ

nhân lực có đủ trí tuệ và sức lực đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

1. Nội dung cơ bản của Nghị quyết 08/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về Thể dục, Thể thao đến năm 2020

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ của sự nghiệp thể dục, thể thao trong những năm tới, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy đảng quán triệt và thực hiện tốt mục tiêu: Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thể dục, thể thao; tăng cường cơ sở vật chất, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, công nghệ làm nền tảng phát triển mạnh mẽ và vững chắc sự nghiệp thể dục thể thao; đến năm 2020, phấn đấu 90% học sinh, sinh viên đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể; các trường học, xã, phường, thị trấn, khu công nghiệp có đủ cơ sở vật chất thể dục, thể thao phục vụ việc tập luyện của nhân dân; trình độ một số môn thể thao trọng điểm được nâng cao ngang tầm Châu Á và thế giới; bảo đảm các điều kiện để sẵn sàng đăng cai tổ chức thành công các sự kiện thể thao lớn của Châu Á và thế giới.

Để thực hiện tốt những mục tiêu đó, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy Đảng quán triệt và thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp: i) Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học; ii) Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao quần chúng; iii) Nâng cao hiệu quả đào tạo tài năng thể thao; iv) Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; v) Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát triển các tổ chức xã hội về thể dục thể thao; tăng cường hợp tác quốc tế; vi) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền.

* Trường Đại học Công đoàn

KINH NGHIỆM - THỰC TIẾN

2. Công tác thể dục thể thao của trường Đại học Công đoàn theo tinh thần nghị quyết Nghị quyết 08/2011 của Bộ Chính trị

Quán triệt Nghị quyết 08/2011 của Bộ Chính trị về công tác thể dục thể thao và sự chỉ đạo của Ban giám hiệu Nhà trường, tập thể Giảng viên bộ môn Thể dục - quân sự (TD - QS) đã tổ chức phổ biến quan điểm, mục tiêu của Nghị quyết tới toàn thể cán bộ giảng viên và sinh viên trong Nhà trường, đặc biệt nhấn mạnh nhiệm vụ: Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học. Thể dục thể thao trường học là bộ phận quan trọng của phong trào thể dục, thể thao, một mặt của giáo dục toàn diện nhân cách sinh viên, cần được quan tâm đầu tư đúng mức. Để thực hiện nhiệm vụ quan trọng này, bộ môn Thể dục - Quân sự đã thực hiện tốt giáo dục thể chất theo chương trình nội khóa; phát triển mạnh các hoạt động thể thao của sinh viên, bảo đảm mục tiêu phát triển thể lực toàn diện và kỹ năng vận động cơ bản của sinh viên và góp phần đào tạo năng khiếu và tài năng thể thao.

Sau một năm học, cùng với sự phối hợp chỉ đạo của chi bộ và sự tích cực của giảng viên, có thể nhận thấy, chất lượng dạy và học môn học Giáo dục thể chất (GDTC) có những chuyển biến tích cực, như: chất lượng giờ giảng của giảng viên tốt hơn (thông qua kết quả đánh giá dự giờ chuyên môn của tập thể bộ môn), kết quả học tập của sinh viên tốt hơn.

Để có được kết quả đó chúng tôi nhận thấy có những yếu tố chủ quan và khách quan mang lại, cụ thể là:

Về giảng dạy

Bước đầu, để có sự đánh giá về chất lượng trong giờ học và nhằm trao đổi kinh nghiệm cho các giảng viên, bộ môn TD - QS đã tiến hành dự giờ giảng của 100% giảng viên cơ hữu (1 kỳ dự 1 lần) và tổ chức đánh giá góp ý rút kinh nghiệm ngay sau giờ giảng.

Thông qua công tác dự giờ, sau mỗi buổi dự giờ chúng tôi đều tiến hành sinh hoạt chuyên môn, đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm cho giảng viên được dự giờ, đồng thời cũng học tập, tiếp thu được những ưu điểm trong giờ giảng của giảng viên được dự giờ. Đây không phải là hoạt động mới trong công tác giảng dạy tuy nhiên công tác dự giờ được coi là nhiệm vụ bắt buộc lần đầu được Ban Giám hiệu Nhà trường triển khai sâu rộng tới toàn trường. Có thể thấy hiệu quả của việc dự giờ chuyên môn ảnh hưởng rất tích cực tới công tác giảng dạy, chất lượng giờ giảng được nâng lên, điều đó được thể hiện ở bảng 1 dưới đây:

Bảng 1: Kết quả đánh giá giờ giảng thông qua công tác dự giờ chuyên môn năm học 2015 - 2016 của bộ môn TD - QS

| Học kỳ | KẾT QUẢ XẾP LOẠI | | | | | | | | | |
|--------|------------------|---------|----------|---------|----------|---------|------------|---------|----------|---------|
| | Xuất sắc | | Giỏi | | Khá | | Trung bình | | Yếu | |
| | Số người | Tỷ lệ % | Số người | Tỷ lệ % | Số người | Tỷ lệ % | Số người | Tỷ lệ % | Số người | Tỷ lệ % |
| I | 2 | 29% | 1 | 14% | 3 | 43% | 0 | 0% | 1 | 14% |
| II | 2 | 29% | 2 | 29% | 2 | 29% | 1 | 14% | 0 | 0% |

Thông qua công tác dự giờ chuyên môn thường xuyên, rút kinh nghiệm, trao đổi tọa đàm đồng thời tiến hành sinh hoạt chuyên môn thường xuyên hơn của tập thể bộ môn TD - QS, giảng viên rút kinh nghiệm và có trách nhiệm hơn trong việc học tập nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, cải tiến phương pháp giảng dạy, xây dựng bài giảng, biên soạn giáo án... chất lượng giờ giảng có sự thay đổi tích cực. Học kỳ I, tỷ lệ giờ giảng của giảng viên đạt loại giỏi là 14%, và có 14% giảng viên được đánh giá xếp loại giờ giảng loại yếu, nhưng sang học kỳ II, tỷ lệ giờ giảng xếp loại giỏi là 29% (tăng 14%), không có giảng viên bị xếp loại giờ giảng yếu (giảm 14%).

Về kết quả học tập các học phần GDTC của sinh viên

Sau khi tổ chức giảng dạy, chúng tôi đã thống kê kết quả học tập các học phần môn học GDTC của sinh viên, kết quả có sự chuyển biến tốt hơn rõ rệt so với năm học trước, số liệu được chúng tôi trình bày cụ thể ở bảng 2 và bảng 3:

Bảng 2: Thống kê kết quả học tập các học phần môn học GDTC học kỳ I năm học 2015-2016 của sinh viên trường Đại học Công đoàn

Đơn vị tính: người

| Học phần | Số SV theo danh sách lớp | THI LẦN 1 | | | | | THI LẦN 2 | | | | |
|----------|--------------------------|------------------------|---------|-----------------|---------|-----------------|--------------|----------|-----------------|----------|---------|
| | | Không đủ điều kiện thi | | Không thi lần 1 | | Thi trượt lần 1 | Bô thi lần 2 | | Thi trượt lần 2 | | |
| | | Số lượng | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % |
| BC 2 | 1105 | 220 | 19,91% | 23 | 2,08% | 223 | 20,18% | 27 | 2,44% | 70 | 6,33% |
| TB | 1835 | 260 | 14,16% | 74 | 4,03% | 436 | 23,76% | 153 | 8,33% | 54 | 2,94% |
| TDND, Võ | 1220 | 58 | 4,75% | 12 | 0,98% | 206 | 16,88% | 21 | 1,72% | 49 | 4,01% |
| 100M | 898 | 41 | 4,56% | 30 | 3,34% | 197 | 21,93% | 41 | 4,56% | 96 | 10,69% |
| CL2 | 739 | 53 | 7,17% | 14 | 1,89% | 177 | 23,95% | 10 | 1,35% | 33 | 4,46% |
| Tổng | 5797 | 632 | 10,9% | 153 | 2,64% | 1239 | 21,37% | 252 | 4,35% | 302 | 5,2% |

Kết quả học tập các học phần GDTC của sinh viên trường Đại học Công đoàn năm học 2015-2016 có sự tiến bộ nhiều so với những năm học trước bởi một số nguyên nhân sau:

Về thuận lợi:

Thời gian học tập chính khóa và tập luyện ngoại khóa

- So với năm học trước thời gian tham gia học

Bảng 3: Thống kê kết quả học tập các học phần môn học GDTC học kỳ II năm học 2015-2016 của sinh viên trường Đại học Công đoàn
Đơn vị tính: người

| Học phần | Số sinh viên theo danh sách lớp | Không đủ điều kiện thi | | Không thi lần 1 | | Thi trượt lần 1 | |
|-------------|---------------------------------|------------------------|--------------|------------------|--------------|------------------|---------------|
| | | Số lượng (người) | Tỷ lệ % | Số lượng (người) | Tỷ lệ % | Số lượng (người) | Tỷ lệ % |
| CL 1 | 974 | 127 | 13% | 27 | 3% | 383 | 39% |
| BC 1 | 1033 | 90 | 8,71% | 30 | 2,9% | 387 | 37% |
| TDND | 698 | 74 | 10,6% | 4 | 0,57% | 91 | 13% |
| Võ | 182 | 38 | 20,88% | 7 | 3,84% | 46 | 25% |
| 100M | 1027 | 114 | 11% | 17 | 1,65% | 148 | 14% |
| TỔNG | 3914 | 443 | 11,3% | 85 | 2,17% | 1055 | 26,95% |

Ghi chú: Lần 2 chưa tổ chức thi nên chưa thống kê được số lượng và tỷ lệ nợ môn của sinh viên

trên lớp dưới sự giảng dạy hướng dẫn của giảng viên, với cơ sở vật chất đầy đủ, đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn tập luyện nhiều hơn 40% so với những năm học trước. Bởi thời lượng học một buổi hiện nay là 2 tiết/buổi/tuần và 14 tuần/học kỳ, trước kia là 3 tiết/buổi/tuần và 10 tuần/học kỳ.

Như vậy thời gian sinh viên học trên lớp và tự ngoại khóa dài hơn so với những năm trước.

Cơ sở vật chất phục vụ tập luyện ngoại khóa:

Sinh viên được nhà trường tạo điều kiện thuận lợi hơn như mở cửa nhà tập để sinh viên tập luyện ngoài giờ, đầu tư làm mới hai sân cầu lông ở khu ký túc xá, khu vực đường chạy được nâng cấp, sửa chữa và đổi mới Asphalt.

Về khó khăn:

Yếu tố chủ quan

Sự nhận thức về vị trí môn học GDTC của sinh viên chưa thực sự tích cực, chưa đúng đắn. Tinh thần tự giác tích cực trong học tập chưa cao, còn ỷ lại, lười vận động ngay cả trong giờ học chính khóa trên lớp cũng như ngoại khóa sau giờ học, biểu hiện cụ thể như:

- Trên lớp còn nhiều sinh viên chưa thực sự nhiệt tình tích cực tập luyện.

- Sau giờ học chính khóa hầu như sinh viên chưa tự giác tập luyện ngoại khóa (thông thường gần ngày thi sinh viên mới tập luyện ngoại khóa).

Yếu tố khách quan

- Học kỳ I của năm do điều kiện thời tiết vẫn còn mùa hè do đó oi bức, nắng nóng đối với các lớp học ca 2 và ca 3 do đó cũng ảnh hưởng đến việc tích cực tập luyện của sinh viên.

- Phần lớn sinh viên ở ngoại trú (thuê trọ tại những nơi xa và hầu hết không tiện lợi nhằm giảm tối đa chi phí cá nhân), điều kiện sinh hoạt của sinh viên còn gặp nhiều khó khăn, diện tích phục vụ các hoạt động

tập luyện Thể dục, Thể thao công cộng rất hạn chế do đó cũng là một nguyên nhân lớn tác động đến tính tích cực trong tập luyện ngoại khóa Thể dục, Thể thao.

Phong trào thể dục thể thao

2.1. Phong trào tập luyện Thể dục thể thao ngoại khóa

Có thể nói, cơ sở vật chất phục vụ học tập chính khoá và các hoạt động ngoại khóa về thể dục thể thao tại trường Đại học Công đoàn so với một số trường trên địa bàn thành phố Hà Nội là lý tưởng, với sân bóng đá mini mặt cỏ nhân tạo, nhà tập giáo dục thể chất (diện tích gần 700 m²), đường chạy ngắn, đường chạy cự ly trung bình (được trải Alpha), sân bóng chuyên dụng để sinh viên có thể tham gia tập luyện ngoại khóa thể dục thể thao cũng như tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao.

Phong trào tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa không chỉ ở sinh viên mà còn có sự tham gia đông đảo của toàn thể giảng viên, cán bộ trong Nhà trường.

2.2. Các giải thể thao

Cùng sự tuyên truyền, vận động của Đoàn Thanh niên, sự nhiệt tình của đội ngũ giảng viên bộ môn Thể dục - Quân sự, sự quan tâm tạo điều kiện của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường hàng năm có nhiều giải thể thao được tổ chức thường xuyên. Năm học 2015 - 2016, Nhà trường tổ chức 13 giải thi đấu nội bộ với nhiều môn, như: Bóng đá, cầu lông, điền kinh, cờ tướng, tennis, bóng bàn... thu hút hàng nghìn cán bộ, sinh viên tham gia thi đấu, đồng thời thành lập đội tuyển, huấn luyện các đội tuyển và cử đi tham gia thi đấu giải các cấp (04 giải) với những thành tích cao.

3. Các vấn đề đề xuất với nhà trường

Để nâng cao hơn nữa chất lượng giờ học chính khóa môn học GDTC và thúc đẩy mạnh mẽ phong trào tập luyện ngoại khóa cũng như thi đấu thể thao, chúng tôi xin có một số đề xuất sau:

Một là, cơ sở vật chất nhà tập cần lắp lại cửa kính và quat thông gió.

Hai là, cần sắp xếp lịch học chính khoá phù hợp với điều kiện thời tiết (theo mùa) tránh ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe của sinh viên và giảng viên.

Ba là, cần quan tâm và duy trì thường xuyên dự giờ giảng viên đặc biệt là giảng viên trẻ mới giảng dạy dưới 5 năm.

Bốn là, tổ chức thường xuyên hơn nữa các giải thi đấu thể thao trong trường và tạo điều kiện để sinh viên được tham gia nhiều hơn các giải thể thao cấp trên. □

Tài liệu tham khảo

1. Lý luận và phương pháp thể dục thể thao
2. Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị.
3. Quyết định số 2198-QĐ/TTgCP ngày 3/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ.